

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt điều chỉnh Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 36/2017/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Căn cứ Thông tư số 32/2016/TT-BTNMT ngày 07 tháng 11 năm 2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường (sau đây gọi tắt là Chương trình) đã được phê duyệt tại Quyết định số 3809/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường như sau:

1. Bổ sung 07 văn bản vào Chương trình, chi tiết tại số thứ tự 3 thuộc Danh mục số 1 và số thứ tự 3, 4, 18, 19, 28, 29 thuộc Danh mục số 2 ban hành kèm theo Quyết định này.

2. Rút khỏi Chương trình 01 văn bản tại số thứ tự 3 thuộc Danh mục số 2 ban hành kèm theo Quyết định số 3809/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.

3. Điều chỉnh tên, tiến độ, cơ quan, đơn vị soạn thảo, trình của 12 văn bản trong Chương trình, bao gồm:

a) Điều chỉnh tên của 07 văn bản, chi tiết tại số thứ tự 6, 8 thuộc Danh mục số 1 và số thứ tự 2, 8, 16, 24, 27 thuộc Danh mục số 2 ban hành kèm theo Quyết định này.



b) Điều chỉnh tiến độ của 07 văn bản, chi tiết tại số thứ tự 1, 6, 8 và 10 thuộc Danh mục số 1 và số thứ tự 1, 14, 15 thuộc Danh mục số 2 ban hành kèm theo Quyết định này.

c) Điều chỉnh tên đơn vị soạn thảo và trình của 01 văn bản, chi tiết tại số thứ tự 6 thuộc Danh mục số 1 ban hành kèm theo Quyết định này.

(Danh mục chi tiết các văn bản trong Chương trình sau khi được điều chỉnh tại Danh mục số 1 và Danh mục số 2 ban hành kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Trách nhiệm của Bộ trưởng, các Thứ trưởng và Thủ trưởng đơn vị trực thuộc Bộ

1. Bộ trưởng, các Thứ trưởng trực tiếp chỉ đạo xây dựng, trình cấp có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách.

Bộ trưởng làm Trưởng Ban soạn thảo các dự án luật, nghị quyết của Quốc hội; các Thứ trưởng làm Trưởng ban soạn thảo các Nghị định của Chính phủ, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ thuộc lĩnh vực được phân công phụ trách; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ làm Tổ trưởng Tổ soạn thảo các Thông tư do đơn vị chủ trì soạn thảo.

2. Thủ trưởng đơn vị được Bộ trưởng giao chủ trì xây dựng văn bản quy phạm pháp luật có trách nhiệm:

a) Tuân thủ trình tự, thủ tục xây dựng văn bản quy phạm pháp luật theo quy định pháp luật; thực hiện đúng tiến độ xây dựng và trình ban hành, bảo đảm chất lượng văn bản được giao soạn thảo;

b) Chịu trách nhiệm trước Bộ trưởng về tiến độ, chất lượng của văn bản được giao xây dựng; trường hợp có vướng mắc, khó khăn trong quá trình xây dựng văn bản quy phạm pháp luật phải kịp thời báo cáo Bộ trưởng hoặc Thứ trưởng phụ trách để xem xét, giải quyết để bảo đảm tiến độ, chất lượng theo quy định.

3. Vụ trưởng Vụ Kế hoạch - Tài chính chủ trì, phối hợp Vụ trưởng Vụ Pháp chế bố trí kinh phí bảo đảm thực hiện và hoàn thành Chương trình. Vụ trưởng Vụ Pháp chế đôn đốc, theo dõi, kiểm tra việc thực hiện Chương trình; trước ngày 20 hàng tháng báo cáo Bộ trưởng tiến độ thực hiện Chương trình.

4. Vụ trưởng các Vụ: Pháp chế, Vụ Khoa học và Công nghệ, Kế hoạch - Tài chính có trách nhiệm cho ý kiến và thẩm định dự thảo các văn bản quy phạm pháp luật theo quy định.

5. Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chủ động tham gia xây dựng, góp ý dự thảo văn bản quy phạm pháp luật trong Chương trình; tổ chức lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân có liên quan, tổng hợp và gửi ý kiến góp ý đối với dự thảo văn bản quy phạm pháp luật khi được Bộ Tài nguyên và Môi trường gửi lấy ý kiến.

Điều 3. Hiệu lực và trách nhiệm thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.
2. Quyết định này thay thế Quyết định số 3809/QĐ-BTNMT ngày 19 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường ban hành Chương trình xây dựng và ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2019 thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài nguyên và Môi trường.
3. Bộ trưởng, các Thứ trưởng, Vụ trưởng Vụ Pháp chế và Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Cổng Thông tin điện tử Bộ;
- Báo TN&MT;
- Lưu VT, PC.

(Handwritten initials)

BỘ TRƯỞNG

Ký bởi: Bộ Tài
nguyên và Môi
trường

Email:
btntmt@monre.gov
.vn

Cơ quan: Bộ Tài
nguyên và Môi
trường

Ngày ký:

Trần Hồng Hà
10/07/2019
08:33:24 +07:00



Danh mục số 1

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC PHẠM VI QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC CỦA BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG TRÌNH CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ NĂM 2019

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên văn bản	Đơn vị chịu trách nhiệm		Thời gian trình
		Chủ trì soạn thảo	Cho ý kiến trước khi trình Bộ trưởng	
I	Lĩnh vực đất đai			
1	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đất đai năm 2013	Tổng cục Quản lý đất đai	Vụ Pháp chế	12/2019
2	Nghị định thay thế Nghị định số 104/2014/NĐ-CP ngày 14/11/2014 của Chính phủ quy định về khung giá đất	Tổng cục Quản lý đất đai	Vụ Pháp chế	9/2019
3	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết Luật Đất đai	Tổng cục Quản lý đất đai	Vụ Pháp chế	11/2019
II	Lĩnh vực môi trường			
4	Luật sửa đổi, bổ sung một số điều Luật Bảo vệ môi trường năm 2014	Tổng cục Môi trường	Vụ Pháp chế	11/2019
5	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.	Tổng cục Môi trường	- Vụ Pháp chế; - Thanh tra Bộ.	11/2019
6	Quyết định về tổ chức và hoạt động của Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam	- Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; - Vụ Pháp chế.	- Vụ Pháp chế; - Vụ Tổ chức cán bộ.	8/2019
7	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Quy chế ứng phó sự cố môi trường	Vụ Pháp chế	- Vụ Pháp chế; - Tổng cục Môi trường.	8/2019
III	Lĩnh vực địa chất và khoáng sản			



8	Nghị quyết của Quốc hội về miễn thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản và miễn thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước	- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; - Cục Quản lý tài nguyên nước.	Vụ Pháp chế	6/2019
9	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 33/2017/NĐ-CP ngày 03/4/2017 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực tài nguyên nước và khoáng sản.	- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam; - Cục Quản lý tài nguyên nước.	- Vụ Pháp chế; - Thanh tra Bộ.	10/2019
IV	Lĩnh vực khí tượng thủy văn			
10	Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 38/2016/NĐ-CP ngày 15/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khí tượng thủy văn	Tổng cục Khí tượng thủy văn	Vụ Pháp chế	9/2019
11	Quyết định của Thủ tướng Chính phủ quy định mực nước tương ứng với các cấp báo động lũ trên các sông thuộc phạm vi cả nước	Tổng cục Khí tượng thủy văn	Vụ Pháp chế	8/2019
12	Quyết định quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai	Tổng cục Khí tượng thủy văn	Vụ Pháp chế	11/2019
V	Lĩnh vực biển và hải đảo			
13	Nghị định quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực quản lý tổng hợp tài nguyên, bảo vệ môi trường biển và hải đảo	Tổng cục Biển và Hải đảo Việt Nam	- Vụ Pháp chế; - Thanh tra Bộ.	12/2019
VII	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ			
14	Nghị định quy định xử phạt hành chính trong lĩnh vực đo đạc và bản đồ	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	- Vụ Pháp chế; - Thanh tra Bộ.	9/2019

Danh mục số 2

**VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT THUỘC THẨM QUYỀN BAN HÀNH
CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG NĂM 2019**

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BTNMT ngày tháng năm 2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường)

TT	Tên văn bản	Đơn vị chịu trách nhiệm			Thời gian ban hành
		Đơn vị chủ trì soạn thảo	Đơn vị trình	Đơn vị thẩm định	
I	Lĩnh vực đất đai				
1	Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật thống kê, kiểm kê đất đai và lập bản đồ hiện trạng sử dụng đất	Tổng cục Quản lý đất đai	Tổng cục Quản lý đất đai	- Vụ Kế hoạch - Tài chính; - Vụ Pháp chế.	7/2019
II	Lĩnh vực môi trường				
2	Thông tư quy định chi tiết một số điều của Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường	Tổng cục Môi trường	Tổng cục Môi trường	Vụ Pháp chế	6/2019
3	Thông tư ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường	Tổng cục Môi trường	Tổng cục Môi trường	- Vụ Khoa học và Công nghệ; - Vụ Pháp chế.	7/2019
4	Thông tư hướng dẫn cho vay với lãi suất ưu đãi, hỗ trợ lãi suất sau đầu tư, tài trợ, đồng tài trợ và hỗ trợ khác cho các hoạt động bảo vệ môi trường từ Quỹ bảo vệ môi trường Việt Nam	- Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; - Vụ Pháp chế.	- Quỹ Bảo vệ môi trường Việt Nam; - Vụ Pháp chế.	Hội đồng tư vấn thẩm định	11/2019
III	Lĩnh vực địa chất, khoáng sản				
5	Thông tư quy định công tác nghiệm thu kết quả thi công các đề án, báo cáo thuộc lĩnh vực địa chất, khoáng sản	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Tổng cục Địa chất và Khoáng sản Việt Nam	Vụ Pháp chế	9/2019
IV	Lĩnh vực khí tượng thủy văn				
6	Thông tư quy định kỹ thuật đánh giá chất lượng	Tổng cục Khí	Tổng cục Khí	- Vụ Khoa học và	7/2019

	dự báo, cảnh báo hải văn	tượng thủy văn	tượng thủy văn	Công nghệ; - Vụ Pháp chế	
7	Thông tư ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về dự báo, cảnh báo lũ	Tổng cục Khí tượng thủy văn	Tổng cục Khí tượng thủy văn	- Vụ Khoa học và Công nghệ; - Vụ Pháp chế.	10/2019
V	Lĩnh vực biển và hải đảo				
8	Thông tư Quy định kỹ thuật đánh giá chất nạo vét và xác định khu vực nhận chìm chất nạo vét ở vùng biển Việt Nam	Tổng cục Biển và Hảo đảo Việt Nam	Tổng cục Biển và Hảo đảo Việt Nam	- Vụ Khoa học và Công nghệ; - Vụ Pháp chế.	10/2019
VI	Lĩnh vực đo đạc và bản đồ				
9	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền thành phố Hải Phòng	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vụ Pháp chế	3/2019
10	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Vĩnh Phúc	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vụ Pháp chế	4/2019
11	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền tỉnh Thái Bình	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vụ Pháp chế	5/2019
12	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền tỉnh Nam Định	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vụ Pháp chế	6/2019
13	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ phần đất liền tỉnh Ninh Bình	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vụ Pháp chế	6/2019
14	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vụ Pháp chế	7/2019

	tác thành lập bản đồ tỉnh Hải Dương				
15	Thông tư ban hành Danh mục địa danh dân cư, sơn văn, thủy văn, kinh tế-xã hội phục vụ công tác thành lập bản đồ tỉnh Hưng Yên	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Vụ Pháp chế	7/2019
16	Thông tư ban hành định mức kinh tế - kỹ thuật đo đạc trực tiếp phục vụ thành lập bản đồ địa hình tỷ lệ 1:500, 1:1000 và bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	- Vụ Kế hoạch – Tài chính; - Vụ Pháp chế.	7/2019
17	Thông tư quy định kỹ thuật thành lập mô hình số bề mặt và mô hình số độ cao bằng công nghệ quét LiDAR mặt đất	Viện Khoa học đo đạc và bản đồ	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam; Viện Khoa học đo đạc và bản đồ	- Vụ Khoa học và Công nghệ; - Vụ Pháp chế.	8/2019
18	Thông tư quy định kỹ thuật về nội dung và ký hiệu bản đồ địa hình quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	- Vụ Khoa học và Công nghệ; - Vụ Pháp chế.	10/2019
19	Thông tư quy định kỹ thuật về mô hình cấu trúc, nội dung cơ sở dữ liệu nền địa lý quốc gia tỷ lệ 1:2.000, 1:5.000	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	Cục Đo đạc, Bản đồ và Thông tin địa lý Việt Nam	- Vụ Khoa học và Công nghệ; - Vụ Pháp chế.	11/2019
VII	Lĩnh vực viễn thám				
20	Thông tư ban hành định mức kinh tế kỹ thuật công bố siêu dữ liệu viễn thám quốc gia	Cục Viễn thám quốc gia	Cục Viễn thám quốc gia	- Vụ Kế hoạch – Tài chính; - Vụ Pháp chế.	6/2019
21	Thông tư ban hành định mức kinh tế kỹ thuật thành lập bản đồ chuyên đề bằng ảnh viễn thám tỷ lệ 1: 5.000, 1: 10.000, 1:500.000, 1: 1.000.000	Cục Viễn thám quốc gia	Cục Viễn thám quốc gia	- Vụ Kế hoạch – Tài chính; - Vụ Pháp chế.	7/2019
22	Thông tư ban hành định mức kinh tế kỹ thuật đo không chế ảnh viễn thám	Cục Viễn thám quốc gia	Cục Viễn thám quốc gia	- Vụ Kế hoạch – Tài chính; - Vụ Pháp chế.	7/2019

23	Thông tư ban hành định mức kinh tế kỹ thuật vận hành trạm thu dữ liệu viễn thám	Cục Viễn thám quốc gia	Cục Viễn thám quốc gia	- Vụ Kế hoạch – Tài chính; - Vụ Pháp chế.	9/2019
VIII	Lĩnh vực khác				
24	Thông tư quy định tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước về xây dựng, điều chỉnh khung giá đất	Vụ Khoa học và Công nghệ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Vụ Pháp chế	8/2019
25	Thông tư ban hành quy định tiêu chí, chỉ số đánh giá chất lượng dịch vụ sự nghiệp công về lập báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia	Vụ Khoa học và Công nghệ	Vụ Khoa học và Công nghệ	Vụ Pháp chế	9/2019
26	Thông tư quy định về chế độ phụ cấp chức vụ lãnh đạo thuộc ngành tài nguyên và môi trường	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Tổ chức cán bộ	Vụ Pháp chế	8/2019
27	Thông tư ban hành quy trình kỹ thuật xây dựng, duy trì, vận hành hệ thống thông tin ngành tài nguyên và môi trường	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	Cục Công nghệ thông tin và Dữ liệu tài nguyên môi trường	- Vụ Khoa học và Công nghệ; - Vụ Pháp chế.	10/2019
28	Thông tư quy định về phương tiện, thiết bị kỹ thuật của thanh tra tài nguyên và môi trường	Thanh tra Bộ	Thanh tra Bộ	Vụ Pháp chế	9/2019
29	Thông tư sửa đổi và bãi bỏ một số thông tư thuộc thẩm quyền ban hành, liên tịch ban hành của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường	Vụ Pháp chế	Vụ Pháp chế	Hội đồng tư vấn thẩm định	9/2019